

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày: 10-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tân

Bà Hà Thị Vũ

Bà Đỗ Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 6 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D (đã chết) và bà Vàng Thị M, sinh năm: 1929; có vợ: Thào Thị S, sinh năm 1977; bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị cáo bị tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/01/2015 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2021, bị tạm giam từ ngày 29/5/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Thào Thị S, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.
- *Người phiên dịch:* Bà Ly Thị Ch - sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 6 phường L, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2021 Giàng A C nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán nên gọi điện cho cháu của C là Giàng A T sinh năm 1988, trú tại bản Đ, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên, hỏi T có biết ai có ma túy bán không để C mua. T nói là có và bảo C đi đến bản D, xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên chờ ở đó sẽ có người mang ma túy ra bán cho C. Sau khi trao đổi thống nhất, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27S1- XX của C đi đến bản D. Rạng sáng ngày 24/5/2021, C đến nơi và gọi điện báo cho T. Khoảng 20 phút sau, có một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đi đến, qua trao đổi C mua được của người đàn ông đó 06 túi và 02 gói lẻ Methamphetamine, 11 túi Heroine với giá 25.000.000 đồng. Sau đó, C mang số ma túy đó cất giấu ở rừng gần nhà T. C ở lại nhà T đến tối ngày 25/5/2021 thì ra lấy ma túy và đi về. Hồi 23 giờ cùng ngày, khi C về đến khu vực bản L, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M bắt quả tang, thu giữ 131,53 gam Methamphetamine và 120,78 gam Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 560/GĐ-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 11 (Mười một) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- 08 (tám) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine

Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A C gồm: 120,78 gam chất bột màu trắng; 131,53 gam viên viên nén màu hồng.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo Giàng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo Giàng A C, bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Giàng A C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 25/5/2021 tại bản Huồi Lấp, xã Quảng Lâm, huyện M, tỉnh Điện Biên, Giàng A C có hành vi cất giấu trái phép 131,53 gam Methamphetamine và 120,78 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện M bắt quả tang, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 252,31 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Giàng A C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 131,53 gam Methamphetamine và 120,78 gam Heroine, tổng cộng hai chất là cộng 252,31 gam của bị cáo Giàng A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Giàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: mặc dù bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng bị cáo đều đã từng bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và có thời gian dài chấp hành án tại trại giam, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nướng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 02 chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.
- Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết việc bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe, 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là bà Thảo Thị S.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo hiện sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì bị cáo Giàng A T là người đã liên hệ, móc nối để bị cáo mua được số ma túy đó, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng hiện Giàng A T không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không ai biết đi đâu, làm gì. Ngoài lời khai của bị cáo ra chưa có chứng cứ nào khác chứng minh T có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh được, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A C (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A C (tên gọi khác: không) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện M, bên trong có vật chứng vụ Giàng A C, tổng khối lượng vật chứng ký hiệu từ V1 đến V19 là 252,31 gam, trích mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M19: 8,83 gam. Tổng vật chứng còn lại 243,48 gam Methamphetamine và Heroine.

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA, số loại: JA35WAVE (RSX), màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 27S1-XX, dung tích xi lanh: 109,1; loại xe hai bánh; số khung: RLXXX; Số máy: JA38E-YYY, xe máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A C.

*** Trả lại cho bị cáo Giàng A C:**

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động, màu đỏ đen, bàn phím cơ, nhãn hiệu GIONEE L800.

*** Trả lại cho bà Thào Thị S, sinh năm 1977:**

- ½ giá trị chiếc xe máy hiệu HONDA, số loại: JA35WAVE (RSX), màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 27S1-XX, dung tích xi lanh:109,1; loại xe hai bánh; số khung: RLXXX; Số máy: JA38E-YYY, xe máy cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng A C.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lò Văn Lịch

